

TÌNH ĐỘ TÔNG VÀ PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

TRONG GIÁO PHÁP CỦA PHẬT TỔ

Tâm Tịnh cần tập

Một đời giáo hóa của Đức Phật Thích Ca được khái quát hóa trong ngũ thời bát giáo mà theo ngài Trí Giả, Tổ sư sáng lập ra Tông Thiên Thai đã sử dụng ngũ thời để phân định trình tự thuyết pháp của đức Phật; dùng “Bát giáo” để phân biệt pháp môn được thuyết và nghi thức thuyết pháp. Ngũ thời được chia trình tự như sau:

Thời HOA-NGHIÊM: Sau khi Phật thành-đạo, trong 21 ngày đầu vì chư Bồ-tát pháp-thân Đại-sĩ trong hàng Thập-tín, Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập hồi-hướng, Thập-địa... mà thuyết ra kinh HOA-NGHIÊM...

Thời A-HÀM: Kế tiếp sau thời Hoa-Nghiêm, bắt đầu từ nơi vườn “Lộc-dã” với nhóm của ngài KIỀU-TRẦN-NHU... PHẬT thuyết ra các bộ kinh (tiểu-thừa) A-HÀM, phân loại ra thì gồm có 4 bộ: - 1) Kinh Tăng Nhất A Hàm, gồm 51 quyển, sưu tập các số mục của pháp môn; - 2) Kinh Trường A Hàm, gồm 22 quyển, sưu tập các kinh văn dài; - 3) Kinh Trung A Hàm, gồm 60 quyển, sưu tập các kinh văn không dài không ngắn (trung bình); - 4) Kinh Tạp A Hàm, gồm 50 quyển, sưu tập lẫn lộn cả ba loại trước. Thời kỳ này được Phật thuyết dạy trong 12 năm.

Thời PHƯƠNG ĐẰNG: Sau thời A-HÀM, liên-tiếp trong 8 năm, PHẬT thuyết ra các bộ kinh Đại-thừa, giảng rộng về bốn khoa: Tạng-giáo, thông-giáo, biệt-giáo, viên-giáo.

Thời BÁT-NHÃ: Sau thời PHƯƠNG ĐẰNG, PHẬT thuyết ra các bộ kinh BÁT-NHÃ liên-tiếp trong 22 năm.

Thời PHÁP-HOA - NIẾT-BÀN: Sau thời BÁT-NHÃ, PHẬT thuyết kinh PHÁP-HOA trong 8 năm, và kinh NIẾT-BÀN trong 1 ngày 1 đêm.

Trong cả năm thời này đức Bổn sư đều đề cập hoặc thuyết giảng pháp Niệm Phật Tam muội hoặc Tịnh độ Cực Lạc của Đức Phật A DI ĐÀ. Bắt đầu từ thời Hoa Nghiêm (Phật thuyết Kinh Hoa nghiêm), chúng ta thấy Thế giới Cực Lạc và PHẬT A DI ĐÀ được ghi lại trong các phẩm 15, phẩm 24, phẩm 26, phẩm 39... và đặc biệt phẩm 40: Hạnh nguyện Phổ Hiền. Ngay trong thời A Hàm (thời tiểu thừa, pháp giáo nguyên thủy), Đức Thế Tôn cũng đã chỉ

dạy pháp môn niệm Phật rất rõ ràng: trì danh niệm Phật, quán tưởng niệm Phật hoặc đề cập đến công đức niệm Phật. Tiếp theo thời A Hàm là thời Phương Đăng, Đức Phật thuyết rất nhiều kinh điển đại thừa trong đó gồm những bộ kinh chủ yếu của Tịnh độ Tông Vô Lượng Thọ Kinh, A Di Đà Kinh, Phật thuyết Đại thừa Trang nghiêm Thanh Tịnh Bình Đăng Giác Kinh và vô số kinh điển thời này đều nói về niệm Phật tam muội hoặc Cực Lạc Quốc độ và Phật A DI ĐÀ. Đến thời Bát Nhã, Đức Phật tiếp tục đề cao pháp môn niệm Phật bằng Kinh Niệm Phật Bát Nhã Tam Muội còn có tên gọi khác là Niệm Phật Ba-La-Mật Kinh. Trong quyển tôn kinh này, Thế Tôn xác quyết pháp tu niệm lục tự thánh hiệu ‘NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT’ đôn ngộ vãng sanh là thù thắng đệ nhất. Ngoài ra, Pháp Môn Niệm Phật còn được thuyết trong kinh Văn Thù Sở Thuyết Bát nhã và những kinh điển khác trong hệ Bát nhã nữa. Cuối cùng là Thời Pháp Hoa và Niết Bàn, Cõi Cực Lạc và A DI ĐÀ PHẬT cũng được nói đến như phẩm thứ bảy, phẩm 23 của Kinh Pháp Hoa và trong Kinh Đại Bát Niết Bàn như trong Phẩm Tự thứ nhất hoặc Phẩm Kim Cang Thân thứ năm. Lược qua năm thời giáo Pháp, chúng ta thấy pháp môn niệm Phật và cõi Cực Lạc của A DI ĐÀ PHẬT đều được Đức Thích Tôn thuyết pháp và Giới thiệu. Điều này chứng tỏ rằng Niệm Phật là pháp môn tối quan trọng trong giáo pháp của Phật Tổ và của Chư Phật. Tuy nhiên, bài luận này không đi sâu vào nội dung giáo pháp năm thời mà tập trung vào những kinh điển của Đức Bổn Sư thuyết về pháp môn niệm Phật và cõi Cực Lạc của A DI ĐÀ PHẬT trong nhiều kinh điển tiểu thừa lẫn đại thừa nhằm giúp chúng ta có cái nhìn tổng thể chân thật, khách quan về Pháp môn niệm Phật và Cõi Cực Lạc. Nội dung bài luận được viết trình bày theo những tiêu điểm sau: 1) Kinh điển của Tịnh độ Tông 2) Pháp môn niệm Phật trong kinh điển Phật giáo nguyên thủy 3) Pháp môn niệm Phật và cõi Cực Lạc trong kinh điển của Thiền Tông 4) Pháp môn niệm Phật và Cực Lạc trong kinh điển của Mật Tông 5) Pháp môn niệm Phật và Cõi cực lạc trong những kinh điển đại thừa khác. Việc sưu tập được tiến hành theo cách thức sau:

- Đọc nhiều kinh điển đại thừa dùng hai kỹ năng đọc chi tiết và đọc lướt, trích dẫn những đoạn kinh liên quan đến Niệm Phật và Tịnh Độ Cực Lạc
- Những đoạn kinh được trích ra từ những quyển luận của các Cao Tăng như *An Lạc Tập* của Thiền Sư Đạo Xước nhưng vẫn kiểm tra bằng cách tìm đọc những quyển kinh từ Đại Tạng Kinh tuy nhiên một số ít quyển kinh bút giả chưa tìm thấy như Đại Pháp Cỗ Kinh hoặc Pháp Cỗ Kinh.
- Tham khảo một số nguồn như *Quê Hương Cực Lạc* của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh; *Thiền Tịnh Quyết Nghi* của Thích Phước Nhơn trên quan điểm đối chiếu với Kinh Điển.

- Tham khảo một số nguồn khảo cứu như *Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận* của Giáo sư Phật học Kimura Taiken, Đại học Tokyo vv.và nhiều nguồn tham khảo Phật học khác.

Ngài Ấn Quang có nói cả ngàn quyển kinh đều xứng tán pháp môn Niệm Phật thù thắng này. Tuy nhiên với trí tuệ nông cạn cũng như từ một số ít ỏi trong đại tạng kinh sau hơn hai năm sưu tập, bút giả chỉ sưu tập hơn trăm quyển kinh và phẩm kinh mà Đức Phật thuyết giảng hoặc đề cập đến Pháp Môn Niệm Phật và Cực Lạc Quốc độ của Phật A Di Đà nhằm giúp đạo hữu có cái nhìn khách quan và chân thật về pháp môn Niệm Phật.

1. KINH ĐIỂN CỦA TỊNH ĐỘ TÔNG

Những kinh điển của Tịnh độ Tông truyền từ Thiên Trúc vào Trung Hoa rất sớm vào những năm thế kỷ thứ hai TL. Theo Vạn Thọ và Tiến sỹ Kimura Taiken, giáo sư Phật học Ấn Độ, Đại học Tokyo, Vô Lượng Thọ Trang nghiêm Bình đẳng Giác Kinh là một trong những quyển kinh được dịch sớm nhất vào năm 189 TL bởi Chi Lâu Ca Sâm (Lokaraksa, đến Trung Quốc năm 167 TL) trước thời Long Thọ Bồ Tát. Theo các nhà Phật học, Ngài Chi Lâu Ca Sâm là một trong những người đầu tiên dịch thuật và truyền bá kinh điển đại thừa vào Trung Quốc. Riêng Kinh Bát Chu Tam Muội, Đại Vô Lượng Thọ Kinh góp phần hình thành tư tưởng Di Đà Tịnh Độ vào thời kỳ sơ khai. Tuy nhiên, mãi đến thế kỷ thứ tư, pháp môn Niệm A DI ĐÀ PHẬT mới hình thành ở Trung Hoa bằng sự ra đời của Huệ Viễn Đại sư, Sơ Tổ Tịnh độ là một Cao tăng Trung Quốc đời nhà Tấn (334 -414), đúng như lời huyền ký của Phật tổ **Pháp môn niệm Phật ‘dành cho chúng sanh’ ở thời kỳ Chánh Pháp cuối cùng, 1000 năm sau khi Như Lai nhập diệt trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật**. Pháp môn này thật sự phát triển mạnh từ thời Nhị Tổ Thiện Đạo Đại Sư (613) cho đến ngày nay.

Tịnh độ tam kinh là thuật ngữ quen thuộc với các đạo hữu Tịnh độ vì Tịnh độ tông được xây dựng trên ba bộ kinh chính: Vô Lượng Thọ Kinh, A DI ĐÀ Kinh và Quán Vô Lượng Thọ Kinh. Ngoài những bộ kinh này ra Đức Phật còn để lại cho chúng ta những bộ kinh khác nữa thuyết về pháp môn này rất hữu ích cho các đạo hữu niệm Phật. Sau đây là 12 bộ kinh Tịnh độ mở rộng trong đó 8 kinh đầu tiên Phật thuyết về trì danh niệm thánh hiệu A DI ĐÀ PHẬT hoặc quán tưởng A DI ĐÀ PHẬT và Cực Lạc Quốc Độ. Riêng Bát Chu Tam Muội Kinh tuy Phật thuyết về Bồ Tát niệm bất kể vị Phật nào nhưng A DI ĐÀ PHẬT và Tây Phương Cực Lạc là đại biểu. Bảy bộ kinh đầu hầu như đều quen thuộc với những đạo hữu Tịnh độ, vì thế

bút giả chỉ trích những đoạn kinh từ quyển 8 đến 12 ngõ hầu cung cấp cho đạo hữu một phần nào đó về cảnh Cực Lạc, A DI ĐÀ PHẬT hoặc pháp môn niệm Phật từ những kinh điển chuyên về pháp môn này.

1.1 Vô Lượng Thọ Kinh

1.2 Quán Vô Lượng Thọ Kinh

1.3 DI ĐÀ tiểu bản Kinh

1.4 Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai thứ Năm (Đại Bảo Tích Kinh)

1.5 Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

1.6 Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Nhiếp Thọ

1.7 Kinh Niệm Phật Ba La Mật (Niệm Thánh Hiệu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT là pháp tu đốn ngộ)

1.8 Bát Chu Tam Muội Kinh: Sau đây là đoạn trích từ quyển kinh này niệm Phật nhất tâm từ một ngày cho đến bảy ngày cảm ứng thấy A DI ĐÀ PHẬT đến thuyết pháp. Đức Phật Thích Ca bảo Bát Đà Hoa Bồ tát:

"Nếu Sa môn hay bạch y nghe Tây phương A D ĐÀ PHẬT, rồi thường niệm được nhất tâm trong một ngày đêm hay đến bảy ngày đêm. Sau bảy ngày thấy A DI ĐÀ PHẬT. Ví như chỗ thấy trong chiêm bao, không biết là đêm hay ngày, không phân là trong hay ngoài, không phải vì tối mà chẳng thấy, không phải vì nhà vách ngăn che mà chẳng thấy... bèn thấy đức A DI ĐÀ PHẬT, nghe Phật ấy nói kinh, đều thọ trì đặng, rồi ở trong chánh định đều có thể vì người thuyết pháp đủ cả."

1.9 Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới Kinh

Bồ tát rõ biết các pháp đều là duy tâm, đặng tùy thuận nhẫn, hoặc nhập sơ địa. Mạng chung liền sanh về trong Cực Lạc, hay Diệu Hỷ thế giới v.v...

1.10 Bồ Tát Niệm Phật tam muội – Phẩm Bốn hạnh của Bồ Tát

Như Phật Điều ngự A Di Đà

Ở chỗ Thế tôn thù thắng ấy

Liên muốn tu chứng diệu Bồ đề

Vì cầu pháp nên thường tinh tấn

Nên đặt Vô Biên diệu cúng dường

Tại đây có tất cả thế giới

Xa lìa suy não, trừ ngũ trần

Chỉ cầu pháp lạc lợi quần sanh
Cúng dường vô số hằng sa Phật
Tương lai thành Phật Vô Biên Trí
Làm nhiều lợi ích diệt các khổ
Vì mong an lạc các chúng sanh
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Sẽ được thành Phật tiếng tăm lớn
Cõi Phật trang nghiêm khó nghĩ lường
Đầy đủ các báu người thích xem
Giống **Nước An Lạc** thật rộng lớn
Nhiều ức na do tha Bồ tát
Được Phật thọ ký

1.11 Quán Phật Tam Muội Kinh:

Văn Thù Bồ tát tự thuật tức nhơn được niệm Phật tam muội, sẽ sanh Tịnh Độ. Đức Thích Ca thọ ký rằng: "Ông sẽ vãng sanh Cực Lạc thế giới".

1.12 Kinh Văn Thù Sở thuyết Bát Nhã

Phật bảo Văn Thù Bồ Tát: “Muốn chóng thành Phật quả, phải tu nhất hạnh tam muội. Người muốn nhất hạnh tam muội phải nhiếp tâm chánh niệm để tâm nơi một Đức Phật, rồi chuyên niệm danh hiệu của Đức Phật đó... Công đức niệm danh hiệu của một đức Phật bằng công đức niệm vô lượng đức Phật. Sức đa văn biện tài của A Nan cũng không bằng một phần trăm nghìn của người được nhất hạnh tam muội.”

Và vv

2. PHÁP MÔN NIỆM PHẬT TRONG KINH ĐIỂN PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Trong thời A HÀM, Đức Phật chủ trương nói pháp danh diệt, tứ đế và nhân duyên cho các đệ tử tu thiền tứ niệm xứ (tiêu thừa hay Phật giáo nguyên thủy) nhưng cũng giới thiệu pháp niệm Phật như một pháp tu thoát ly sinh tử đạt đến Niết bàn.

2.1 Trong kinh Tăng Nhất A Hàm tạng Pali và Hán tạng cho thấy Niệm Phật là một trong những pháp môn tu hành rất căn bản:

Pháp môn niệm Phật đã được Đức Thế Tôn chỉ dạy lúc Ngài còn tại thế, là một trong các pháp Tam niệm, Lục niệm, Thập niệm. Bây giờ, Đức Phật đang ở trong vườn Cấp Cô Độc,

rừng cây Kỳ Đà, nước Xá Vệ, nói với các thầy Tỳ kheo: “*Hãy tu hành một pháp. Hãy quảng bá một pháp. Đã tu hành một pháp rồi, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tướng, được quả Sa môn, tự đến Niết bàn. Một pháp ấy là gì? Đó là **Niệm Phật***” (Đại chính 2, tr. 532).

Rồi Đức Phật giải thích thế nào là Niệm Phật:

*Nếu có Tỳ kheo nào chánh thân, chánh ý, ngồi bắt chéo chân, chuyên tinh **Niệm Phật**, không có niệm tướng nào khác. Quán hình của Như Lai, mắt không hề rời. Trong khi mắt không rời, niệm tướng công đức Như Lai* (sđd, tr.554).

2.2 Trong khi đó, với **Trung A Hàm, kinh Tăng Chi Bộ**, phẩm Một pháp, tạng Pali, cũng ghi lại pháp môn Niệm Phật như sau:

Có một pháp, này các Tỳ kheo, được tu tập, được làm sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là Niệm Phật. Chính một pháp này, này các Tỳ kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn” (Tăng Chi Bộ I.16, HT.Minh Châu dịch)

2.3 Một bản kinh khác, **kinh Trì Trai** (số 202, Trung A Hàm, tương đương kinh Visàkhà-sutta, Tăng Chi Bộ), cũng đề cập đến pháp môn Niệm Phật. Kinh này cho thấy nhờ Niệm Phật mà tâm được tĩnh lặng và tất cả mọi nghiệp bất thiện đều được tiêu diệt, được thuyết cho cư sĩ Tỳ Xá Khur, khi Phật đang trú tại nước Xá Vệ, trong Đông viên, Lộc Tử Mẫu giảng đường.

Này cư sĩ! Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai niệm tướng Như Lai rằng, Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Người ấy sau khi niệm tướng Như Lai như vậy, ác tham nếu có liền bị tiêu diệt. Những pháp tạp uế, ác bất thiện, nếu có cũng bị diệt. Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Như Lai cho nên tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền bị diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng bị tiêu diệt.

2.4 Ngoài ra một đoạn kinh khác trong **Tăng Nhất A Hàm** nói về công đức niệm Phật như sau:

“Nếu có người dùng vật dụng cúng dường tất cả chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề thì phước đức rất lớn. Nhưng chẳng bằng người xưng Niệm Danh Hiệu Phật trong một giây lát, công đức kia không thể nghĩ bàn.”

Rõ ràng cả tạng kinh điển Pali và Hán tạng đều ghi nhận pháp môn niệm Phật rất rõ ràng. Điều này chứng tỏ pháp môn này rất phổ biến trong thời Đức Phật, được đích thân Đức Thế Tôn chỉ dẫn, và xem nó như là một trong những con đường đi đến giác ngộ giải thoát.

3. PHÁP MÔN NIỆM PHẬT VÀ CÔI CỰC LẠC TRONG KINH ĐIỂN CỦA THIỀN TÔNG

Một số kinh điển đại thừa được một số chư tổ và các vị thiền sư nổi tiếng sử dụng như một trong những yếu chỉ của tông pháp, kim chỉ nam cho con đường tu chứng qua thiền định. Sau đây là năm bộ Kinh được giới thiệu tông truyền tụng: Kinh Lăng Già, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Kim Cang, Kinh Pháp Hoa và Kinh Tọa Thiền Tam Muội. Trong năm bộ kinh này, Kinh Lăng-già, Kinh Lăng nghiêm, Kinh Pháp Hoa và Kinh Tọa Thiền Tam Muội cũng đều đề cập đến Pháp tu Niệm Phật Tam Muội hoặc cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

3.1 Kinh Lăng Già được xem như là Kinh truyền tâm ấn của các chư tổ thiền Tông:

Tổ Bồ-đề-đạt-ma sau khi truyền y bát cho Tổ Huệ Khả, Ngài còn trao cho bốn quyển kinh Lăng-già để làm tâm ấn. Cho nên Kinh Lăng-già trong nhà Thiền được coi là một bộ kinh để tâm ấn. Về ngài Long Thọ trong kinh, đức Phật đã có lời huyền ký với Đại Huệ Bồ Tát rằng:

Đại Huệ ông nên biết
Chúng sơ Hoan hỷ địa
Đời vị lai sẽ có
Sau khi ta nhập niết bàn
Tôn hiệu là Long Thọ
Tỳ kheo danh đức lớn
Duy trì pháp của ta
— nước Nam Thiên Trúc
Trong thế gian hiển ngã

Phá các tông Hữu, Vô tông.
Tuyên dương pháp Đại-thừa.

Trong thế gian hiển ngã.
Được Sơ-hoan-hỷ-địa.
Sanh về cõi Cực-Lạc”.

3.2 Kinh Lăng Nghiêm (Kinh này có ba bản dịch Hán ngữ song song với nguyên bản tiếng Phạn còn tồn tại) chương năm, 25 vị Bồ Tát tự giải cách tu chứng vào càn tuệ địa, Bồ Tát Đại Thế Chí (niệm Phật viên thông) Đại Thế Chí Bồ tát bạch Phật Thích Ca: "Tôi nhờ hằng hà sa kiếp xưa, có Phật Vô Lượng Quang ra đời... rồi đến Phật Vô Biên Quang ra đời. Mười hai đức Phật ra đời trong một kiếp, đức Phật thứ 12 hiệu Siêu Nhật Nguyệt Quang Như Lai, dạy tôi pháp niệm Phật tam muội: Ví như hai người, một thời chuyên nhớ, còn người kia thời chuyên quên, hai người như thế, hoặc gặp nhau cũng thành không gặp, hoặc thấy nhau cũng như không thấy. Hai người ấy mà nhớ nhau cho sâu chắc, thời đời đời không xa nhau, đồng như hình với bóng. Chư Phật thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con... Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và đương lai tất định thấy Phật, cách Phật không xa. Chẳng cần phương tiện, tự đặt tâm trí khai thông. Như người ướp dầu thơm, nơi thân có mùi thơm, đây gọi là hương quang trang nghiêm. Nhơn địa của tôi do tâm niệm Phật, nhập vô sanh nhẫn. Nay tôi ở thế giới Ta bà này nhiếp người niệm Phật về Cực Lạc thế giới..." (trang 313)

3.3 Kinh Pháp Hoa ở Phẩm 23 (Dược Vương Bồ Tát Bản Sự): Đức Phật Thích Ca đã đề cập đến cõi Cực Lạc "Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A DI ĐÀ PHẬT cùng chúng Bồ Tát vây quanh ở nơi hoa sen hóa sanh, chứng được vô sanh pháp nhẫn dự vào hàng Thánh chúng Bồ Tát..."

Phẩm Hóa Thành Dụ thứ bảy: mười sáu vị Sa Di đệ tử của Phật Đại Thông Trí Thắng tu tập kinh Pháp Hoa vì người giảng nói, lần đầy đủ công đức thành Phật vị thứ chín ở phương tây hiệu là A DI ĐÀ, và vị thứ 16 Ta Bà hiệu THÍCH CA MÂU NI

3.4 Tọa thiền Tam muội (Thiền Kinh): Bồ tát tọa thiền không niệm tất cả, chỉ niệm một đức Phật bèn chứng định tam muội.

4. PHÁP MÔN NIỆM PHẬT VÀ CỰC LẠC TRONG KINH ĐIỂN CỦA MẬT TÔNG

Không những Phật A DI ĐÀ và Cực Lạc Quốc phổ biến trong Tịnh Độ Tông mà còn nhiều môn phái Phật giáo khác chẳng hạn như Mật tông. Các chuyên gia nghiên cứu Phật học muốn tìm hiểu kinh điển Phật giáo không thể không nghiên cứu sâu Mật tông vì truyền thống của tông phái này xem lời Phật dạy như những điều huyền bí, bởi tất cả những lời dạy của Phật đều xuất phát từ cảnh giới nội chứng của pháp thân Phật, gọi là Mật giáo. Những lời Phật dạy được gọi là Chân ngôn (mantra) và phần lớn được giữ nguyên thánh điển Phạn ngữ để tăng thêm giá trị huyền bí và linh thiêng. Chính vì vậy, Mật giáo ở Tây Tạng, đã thu nhiếp toàn bộ giáo pháp của Phật, cả Tiểu thừa lẫn Đại thừa và duy trì một cách khá trọn vẹn, điều mà các truyền thống Phật giáo khác không làm được. Trong Mật Tông, tin tưởng vào bốn nguyên cứu độ viên mãn của Đức PHẬT A DI ĐÀ cũng là pháp tu vãng sanh Cực Lạc như Tịnh Độ Tông nhờ vào tha lực của Đức Bốn Tôn. Ngài được tôn xưng là CHỦ LIÊN HOA BỘ phương Tây - và là một trong Ngũ Trí Như Lai trong Mật Tông. Cũng giống như Tịnh Độ Tông, theo Mật giáo thì sự niệm Phật có tác dụng hóa giải những oán chướng nghiệp báo, oan gia giúp cho hành giả siêu sanh Cực Lạc Quốc. Ngoài ra trong Mật tông còn có A DI ĐÀ Phật tâm chú (**Om Amarani Jivantaye Svaha - Ôm A ma ra ni di van ta ye sô ha**) sẽ đưa bạn về cực lạc và giúp ích cho bất cứ ai qua đời khi có bạn ở đó. Chỉ cần bạn tu trì miên mật, bạn có thể dễ dàng giúp ai đó siêu sanh tịnh độ bằng cách đọc 1 tràng thần chú này khi họ chết .

Giáo pháp và nhiều mật chú của Mật tông phần nhiều liên quan đến sự ra đời của Đạo Sư Liên Hoa ở Tây Tạng như **Truyền Thuyết Về Đạo Sư Liên Hoa Sanh** Trích từ *Tạng Thư Đại Giải Thoát* . Đức Phật huyền ký về sự ra đời của Đức Liên Hoa Sanh như sau:

Khi Đức Phật sắp thị tịch ở Kushinagara và các đệ tử của Ngài đang than khóc, Ngài nói với họ: *“Trong thế gian vô thường này chúng sinh không thể tránh được cái chết, đã tới lúc ta phải ra đi. Nhưng đừng than khóc nữa, vì 12 năm sau khi ta lìa thế gian, ở hồ Dhanakacha ở góc tây bắc của xứ Urgyan, sẽ có một người thông thái và đầy quyền năng tâm linh mạnh hơn ta sinh ra trong một đóa hoa sen. Người đó sẽ được gọi là Liên Hoa Sanh và truyền bá Mật giáo.”*

Ngài là tinh túy của Phật A DI ĐÀ và Quán Thế Âm cho nên trong Mật Tông, có rất nhiều thần chú liên quan đến A DI ĐÀ PHẬT, An Dưỡng Quốc Cực Lạc, Quán Thế Âm Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, những Bồ tát ở Tây Phương Tịnh độ, chẳng hạn như Thần Chú Đại Bi Kinh và Lục Đại Minh Chú **Om mani Padme Hum** (án ma ni bát di hồng), thần chú Kim cang thượng **VAJRA GURU** vv là những thần chú nổi tiếng nhất không những ở Tây Tạng mà ở nhiều quốc gia khác như Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam vv.

4.1 Truyền thuyết về Đạo Sư Liên Hoa Hóa Sanh (Trích từ *Tạng Thư Đại Giải Thoát*)

Khi được Mandarava hỏi về thân thế, Ngài nói: *“Ta không có cha mẹ. Ta từ Chân Không hiện ra. Ta là tinh túy của A DI ĐÀ và QUÁN THẾ ÂM, ra đời trong hoa sen trên Hồ Dhanakosha.”*

Sau đây là đoạn trích từ trong kinh cho thấy Phật A DI ĐÀ và QUÁN THẾ ÂM đại từ đại bi, thương xót chúng sanh, nhất là chúng sanh ở cõi Ta Bà này:

“ NHÀ VUA THẤT VỌNG

Tuyệt vọng vì thấy mình không có con nối ngôi, nhà vua làm lễ cúng và cầu nguyện các vị thần của tất cả các tín ngưỡng, nhưng vẫn không có một đứa con trai nào sinh ra cho Ngài cả; Ngài không còn tin vào một tôn giáo nào nữa. Một hôm, Ngài đi lên nóc cung điện để đánh trống triệu tập mọi người tới, rồi Ngài nói với các giáo sĩ: “Tất cả hãy nghe ta nói! Ta đã cầu nguyện thần linh và các quỷ thần bảo hộ xứ này, và cũng đã cúng dường Tam Bảo, nhưng ta đã không được ban cho một đứa con nào. Như vậy, tôn giáo không có sự thật nào cả. Ta ra lệnh trong bảy ngày các người phải phá bỏ tất cả những vị thần này, nếu không ta sẽ trừng phạt”.

ĐỨC QUÁN THẾ ÂM THỈNH CẦU PHẬT A DI ĐÀ

Lời đe dọa của nhà vua làm các giáo sĩ kinh sợ; họ vội tìm vật liệu để làm vật tế sinh. Thần linh cùng các vị Hộ pháp nổi giận làm giông bão, mưa đá và mưa máu trên khắp xứ Urgyan, mọi người hoảng hốt như cá mắc cạn. Quá thương xót, Bồ tát Quán Thế Âm thỉnh cầu Phật A Di Đà trên cõi trời Cực Lạc bảo vệ những người dân đau khổ của xứ Urgyan.

PHẬT A DI ĐÀ HÓA HIỆN

Được thỉnh cầu như vậy, Phật A Di Đà nghĩ: “Để ta hóa sinh nơi hồ Dhanakosha”. Rồi Ngài phóng ra từ lưỡi của mình một tia sáng màu đỏ bay như một ngôi sao băng xuống giữa hồ. Khi tia sáng đi vào trong nước, một hòn đảo có cỏ màu vàng kim hiện ra, và trên đảo có ba dòng suối màu lục ngọc. Ở giữa đảo một hoa sen mọc lên. Lúc đó, Phật A Di Đà tỏa hào quang rực rỡ và phóng ra từ tim mình một chùy kim cương có năm mũi nhọn rơi vào giữa hoa sen.”

GIÁC MỘNG CỦA NHÀ VUA VÀ CÁC TU SĨ

Việc này làm các vị thần nguôi giận, không làm hại người dân xứ Urgyan nữa, mà nhiều quanh hồ đánh lễ và cúng dường. Nhà vua mơ thấy mình cầm trong tay một chùy kim cương có năm mũi nhọn phát ra hào quang rực rỡ đến nỗi cả vương quốc được soi sáng. Khi thức dậy, nhà vua rất vui sướng và Ngài lại tiếp tục thờ kính Tam Bảo; các vị thần cũng đến quy phục Ngài. Các tu sĩ Phật giáo cũng mơ thấy điềm lành: Họ thấy một ngàn mặt trời soi sáng thế gian. Nhưng những điều này làm cho các tu sĩ ngoại đạo lo ngại.

TIÊN TRI VỀ HÓA THÂN CỦA PHẬT A DI ĐÀ

Khi nhà vua kính cẩn nhiều quanh một cái tháp chín tầng xuất hiện một cách kỳ diệu từ trong một hồ nước ở trước cung điện, các vị thần hiện ra ở trên trời và tiên tri: “Lành thay! Lành thay! Phật A Di Đà đáng Bảo Hộ loài người sẽ ra đời như một Hóa Thân trong một hoa sen ở giữa Hồ Ngọc (Hồ Dhanakosha), và Ngài sẽ xứng đáng làm con của người. Hãy bảo vệ Ngài tránh mọi nguy hiểm rồi người sẽ được mọi điều tốt”.

4.2 Kinh Quán Thế Âm Đại Bi Tâm Đà Ra Ni:

Đức Phật dạy: “Nếu tất cả hàng trời, người thường xưng niệm, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, khi mạng chung về cõi nước của Phật A DI ĐÀ.

4.3 Phật thuyết Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương (sự tích lục đại minh chú)

Đức Phật nói: 'Này thiện nam tử! Chớ nên sợ hãi, bởi vì ông đã nghe được Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.' Sau đó, chư Như Lai kia hiển bày mọi đạo lộ để vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc. Lúc ấy có những lọng che vi diệu, mũ trời, bông tai,

và các y phục thượng diệu. Khi hiện ra các tướng như thế, người đó nhất định sẽ vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc.”

4.4 Thần chú Kim cương thượng VAJRA GURU (nguyên tác Vaira Guru mantra)

Căn cứ lời giảng dạy của hai ngài Dudjom Rinpoche và Dilgo Khyentse Rinpoche, VAJRA được ví như kim cương, đá quý nhất và cứng nhất. Cũng như kim cương có thể cắt bất cứ gì, mà chính nó thì không có gì phá hủy được, cũng thế trí tuệ bất nhị bất biến của chư Phật không bao giờ bị hại hay bị phá hủy bởi vô minh, và có thể cắt đứt mọi vọng tưởng chướng ngại. Những đức tính và hoạt động thân, lời, ý của chư Phật có thể làm lợi lạc hữu tình với năng lực sắc bén vô ngại như kim cương. Và cũng như kim cương không tỳ vết, năng lực sáng chói của nó tuôn phát từ sự chứng ngộ bản chất Pháp thân của thực tại, bản chất của Phật A DI ĐÀ. **GURU** có nghĩa là "sức nặng", chỉ một người tràn đầy đức tính kỳ diệu, thể hiện trí tuệ, hiểu biết, từ bi và phương tiện thiện xảo. Cũng như vàng ròng là kim loại nặng nhất, quý nhất, cũng thế, những đức không lỗi, không thể nghĩ bàn của bậc thầy làm cho vị ấy không ai vượt qua được, thù thắng hơn tất cả. **GURU** tương đương với Báo thân, và với Quán Thế Âm, vị Phật của tâm đại bi. Lại nữa, vị Padmasambhava (Liên Hoa Sanh) giảng dạy con đường Mật tông, biểu tượng là Kim cương, và nhờ thực hành Mật tông mà ngài đạt giác ngộ tối thượng, cho nên ngài được biết dưới danh hiệu là Kim cương thượng sư. **PADMA**, hoa sen, có nghĩa là Liên hoa bộ trong ngũ bộ, và nhất là khía cạnh Ngôn ngữ giác ngộ của chư Phật ấy. Liên hoa bộ là dòng họ Phật mà con người thuộc vào. Vì Padmasambhava là ứng thân trực tiếp của Phật A DI ĐÀ, vị Phật nguyên ủy của Liên hoa bộ, nên ngài được gọi là "**PADMA**", hoa sen. Danh hiệu Liên Hoa Sanh của ngài kỳ thực ám chỉ câu chuyện ngài sinh ra trên một đóa sen nở.

Sau đây là đoạn trích trong VAJRA GURU mantra.

OM AH HUNG VAJRA GURU PEMA SIDDHI HUNG

OM AH HUNG chuyển di tâm thức tới các cõi Tịnh Độ của sự kinh nghiệm.

VAJRA chuyển di tâm thức tới Tịnh Độ Hỷ Lạc Hiện Lộ phương đông.

GURU chuyển di tâm thức tới Tịnh Độ Vinh Quang và Tráng Lệ phương nam.

*PEMA chuyển di tâm thức tới **Tịnh Độ Cực Lạc phương tây.***

SIDDHI chuyển di tâm thức tới Tịnh Độ Hoạt Động Xuất Sắc phương bắc.

HUNG chuyển di tâm thức tới cõi Tịnh Độ Bất Động ở trung tâm.

5. Pháp môn niệm Phật và Cõi cực lạc trong những kinh điển đại thừa khác

Ngoài những bộ kinh mở rộng của Tịnh tông ra, pháp môn niệm Phật, thế giới Cực Lạc và A DI ĐÀ PHẬT được thuyết và giới thiệu rải rác trong rất nhiều kinh điển đại thừa. Sau đây là những đoạn trích trong các kinh điển đại thừa trong đại tạng kinh cho chúng ta cái nhìn chánh kiến về Thế Giới Cực Lạc của A DI ĐÀ PHẬT và pháp môn Niệm Phật.

5.1 Hoa Nghiêm Kinh

5.1.1 Phẩm 40: Hạnh Nguyên Phổ Hiền:

Bồ Tát Phổ Hiền sau khi phát 10 nguyện vương dạy các bồ tát và thiện tài đồng tử nên tu theo 10 nguyện vương đồng thời cầu sanh qua cảnh Cực Lạc của Phật A Di Đà, Chính Bồ tát Phổ Hiền cũng tự mình cầu sanh qua Cực Lạc quốc độ. Phải chăng ngài Phổ Hiền cũng đem pháp tu Tịnh độ này mà khuyên tiến các vị tăng chúng ở Hải Hội Hoa Tạng quy ngưỡng Cực Lạc?

*Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các Ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chương ngại
Tận mặt gặp Phật A Di Đà
Liền được vãng sanh cõi Cực Lạc,
Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi
Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này
Cả thấy tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sanh ra
Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Liền thọ ký tôi đạo Bồ Đề.*

Có một số đạo hữu nghĩ rằng những phẩm sau cùng của bộ Kinh Hoa Nghiêm do ngài Long Thọ biên soạn nhằm để xiển dương pháp môn NIỆM PHẬT. Tuy nhiên, theo sử gia, Kimura Taiken (1881-1931) Giáo sư Triết học Phật giáo Ấn độ thuộc Đại học Kyoto (Kyoto

University) cho rằng “Ở thời đại ngài Long Thọ, “Kinh Hoa Nghiêm đã hoàn toàn trọn bộ hay không, không thể biết được chính xác, nhưng trước thời đại ngài thì đại bộ phận của kinh Hoa Nghiêm đã được dịch sang chữ Hán, như “Kinh Thập Địa” và “Phẩm Nhập Pháp Giới”. Vì thế, giáo sư kết luận đại bộ phận của kinh này đã được thành lập trước thời ngài Long Thọ.

Ngay chính cả hai phẩm này (được xác quyết có trước thời Long Thọ Bồ Tát) cũng đề cập đến Thế giới An Dưỡng Quốc Cực Lạc của A DI ĐÀ PHẬT hay pháp môn niệm Phật như sau:

5.1.2 **Phẩm Nhập Pháp Giới thứ 39:** Giải Thoát Trường giả bảo Thiện Tài Đồng Tử:

“Nếu ta muốn thấy Phật A DI ĐÀ nơi cảnh Tây Phương Cực Lạc, thì ta tùy ý là liền thấy.”

5.1.3 **Phẩm Thập Địa thứ 26** (còn gọi là thập địa kinh gồm 9 quyển):

*Bồ tát trụ bậc sơ địa phần nhiều hiện làm vua cõi Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh bố thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ được tánh tham lam bòn xén của chúng sanh. Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời nơi **Niệm Phật**,...chẳng rời niệm nhất thiết chủng trí. Cho đến các Bồ Tát đệ nhị địa Ly Cấu, đệ tam địa Phát quang, đệ tứ Diệm Huệ, đệ ngũ Nan Thắng, đệ lục Hiền Tiền, đệ thất Viễn Hành, đệ bát Bất Động, đệ cửu Thiện Huệ và đệ thập Pháp Vân, tất cả các việc làm lợi ích cho chúng sanh từ nơi bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời nơi **Niệm Phật**, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm nhất thiết chủng trí.*

Ngoài ra còn một số phẩm có trước phẩm Thập Địa và phẩm Nhập Pháp Giới như Thập trụ phẩm 15, Quang Minh phẩm thứ 9, Hiền Thủ Phẩm thứ 12 hoặc phẩm Đâu suất cung thứ 24 vv cũng đều thuyết pháp môn niệm Phật.

5.1.4 **Thập Trụ Phẩm thứ 15** (còn gọi là Thập Trụ Kinh)

Tứ chúng sanh ở cõi Ta bà do ái nhiễm mà sanh chết đây sanh kia, nên nhàm chán muốn cầu sanh qua thế giới không có ái dục. Phật dạy:

“Cách Ta bà về phương tây có thể giới tên CỰC LẠC, có Phật hiệu VÔ LƯỢNG THỌ, cõi ấy thanh tịnh không có ái nhiễm, dâm, nộ: do liên hoa hóa sanh, không do bào thai cha mẹ mà sanh, các ông nên cầu sanh về cõi ấy.”

5.1.5 **Quang Minh phẩm:** Văn Thù nói kệ:

Khi đi đứng, lúc nằm ngồi

Thường chuyên niệm công đức Phật

Ngày đêm tưởng nhớ chớ bỏ quên.

5.1.6 **Phẩm Đâu Xuất Cung thứ 24:** Ly Cầu Tràng Bồ Tát nói:

Người tu pháp trì niệm Phật

Lấy Phật làm cảnh giới

Chuyên niệm mãi không thôi

Thời người đó được thấy Phật.

5.1.7 **Hiền Thủ Phẩm:**

Thấy người lâm chung khuyên niệm Phật,

Lại chỉ tượng Phật bảo chiêm ngưỡng.

Khiến người sanh lòng kính tin Phật,

Nên đặng thành Quang minh Như Lai...

5.2 Dược Sư Kinh:

Phật Thích Ca giới thiệu cảnh trang nghiêm của Phật Dược Sư đồng như cảnh Tây Phương Cực Lạc của PHẬT A DI ĐÀ

5.3 Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Phật Danh Hiệu Lợi Ích Đại Sư Nhân Duyên Kinh

Do bốn nguyện lực của Đức Phật ấy, do sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, trong khắp mười phương thế giới, Ngài dùng đại âm tuyên bố danh hiệu công đức. Vì thế, **hết thảy hữu tình trong mười phương thế giới nghe, tin danh hiệu công đức ấy, lập tức nhập địa vị Chánh Định, sanh về cõi Phật An Lạc thanh tịnh.**

Vì thế, loài hữu tình nếu ở trong nhân gian, do tức báo nên hoặc là **điếc, mù, câm, ngọng, ngu si, cuồng, ác**, do nhân duyên danh hiệu, Quang Minh của Đức Phật ấy đều được giải thoát, hoặc ở trong tam đồ rất khổ, chịu khổ không gián đoạn, do nhân duyên danh hiệu, Quang Minh của Đức Phật ấy đều được giải thoát. Nghe Quang Minh, danh hiệu của Ngài nếu tin nhận, hoặc xưng danh, ngay lập tức trừ diệt tội trong vô lượng vô số kiếp sanh tử.

Vì thế, này A Nan! [Ai] xưng danh hiệu Đức Phật ấy một tiếng hoặc mười tiếng, cho đến trăm ngàn tiếng, thì trong mỗi một niệm, sẽ có vô số hóa thân của Phật Vô Lượng Thọ thường hộ trì người ấy. Lại có hai vị Bồ Tát: một vị tên là Quán Thế Âm, một vị tên là Đại Thế Chí. Hai vị Bồ Tát ấy tự làm thượng thủ, cùng các đại Bồ Tát chúng thường đến hộ trì. Người ấy sau khi mạng chung, sanh trong cõi nước An Lạc thanh tịnh của Phật Vô Lượng Thọ.

Nếu có hữu tình chánh tín Phật trí sẽ tức thời nhập địa vị Chánh Định, bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây gọi là đại sự nhân duyên lợi ích danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn.

5.4 A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh

Trong mười ngày mười đêm sáu thời chuyên niệm, năm vóc gieo sát đất cung kính đánh lễ, chánh niệm kiên cố trừ bỏ tán loạn. Nếu có thể khiến tâm niệm liên tục không dứt đoạn, thì trong mười ngày ấy được thấy Phật A-di-đà, và thấy chỗ ở của Như Lai trong mười phương thế giới. Chỉ trừ người căn tánh ám độn và nghiệp chướng sâu nặng, thì trong thời gian ngắn không thể nhìn thấy. Nếu đem tất cả căn lành để hồi hướng nguyện vãng sanh về thế giới An Lạc, **thì lúc sắp mạng chung có Phật A-di-đà cùng các đại chúng hiện trước mặt người này để an ủi khen ngợi**, lúc ấy người đó liền sanh vui mừng; do nhân duyên này mà được vãng sanh như lời nguyện.

5.5 Đại Bi Kinh:

Vì sao gọi là đại bi? Nếu người chuyên niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, người ấy mạng chung chắc sanh về cõi An Lạc. Nếu có thể lần lượt khuyên người cùng nhau niệm Phật, người ấy được gọi là người đại bi.

Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, xứ Bắc Thiên Trúc có Tỳ kheo hiệu là Kỳ Bà Già, tu tập vô lượng thiện căn tối thắng, mạng chung sanh về thế giới của Phật Vô Lượng Thọ cách đây trăm ngàn ức cõi về hướng Tây. Sau đây ông sẽ thành Phật hiệu là Vô Cấu Quang Như Lai.

5.6 Đại Bát Niết Niết Bàn Kinh

5.6.1 Phẩm Tự Thứ Nhất (Tập 1)

Hôm ấy cả Đại Thiên Thế Giới, do thần lực của Phật, biến thành trang nghiêm đẹp sáng như cõi Cực Lạc của Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Phương Tây...

5.6.2 Phẩm Kim Cang Thân thứ năm (Tập 1)

Này Ca Diếp! về đời quá khứ vô lượng vô biên số kiếp, nơi thành Câu Thi Na này có Phật ra đời hiệu Hoan Hỷ Tăng Ích Như Lai đủ cả mười đức hiệu. Lúc ấy cõi nước rộng lớn, giàu vui, nhân dân đông đầy ấm no như chư Bồ Tát ở cõi An Lạc...

5.7 Kinh Niết Bàn

Phật bảo Bồ Tát Ca Diếp: Nếu có chúng sanh ở trong Nửa hằng hà sa Phật mà phát tâm Bồ Đề, về sau này ở trong đời ác nghe kinh điển Đại Thừa mà không bài báng. Nếu có chúng sanh nào ở trong Một hằng hà sa Phật phát tâm Bồ Đề, về sau mới có thể ở trong đời ác nghe kinh, mới không khởi lòng bài báng, sanh lòng vui ưa. Nếu có chúng sanh nào ở trong Hai hằng sa Phật phát tâm Bồ Đề, về sau mới ở trong đời ác không chê pháp môn Tịnh Độ này, hiểu rõ tin ưa, thọ trì đọc tụng. Nếu có người ở trong Ba hằng hà sa Phật phát tâm Bồ Đề, sau đó mới ở trong đời ác không chê phương pháp này, biên chép kinh điển, tuy vì người nói chưa hiểu thâm nghĩa. Vì sao thế? Cần phải so lường vì hiển bày ngày hôm nay ở dưới tòa nghe kinh, từng đã phát tâm cúng dường nhiều vị Phật. Lại hiển bày oai lực của kinh Đại Thừa không thể nghĩ bàn. Vì thế trong kinh nói: nếu có chúng sanh nghe kinh điển này trải qua ức trăm ngàn kiếp không bị đọa ác đạo. Vì sao? Chỗ kinh điển ấy lưu bố, nên biết đất ấy là kim cương, các người trong ấy đều cũng là kim cương. Nên biết, nghe kinh sanh lòng tin được lợi ích không thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy: "Nếu người chí tâm tu niệm Phật Tam Muội thì Chư Phật trong 10 phương thường thấy người ấy, như ở trước mặt, vì thế, Phật bảo: Này Bồ Tát Ca Diếp! Nếu có thiện nam tử và thiện nữ nhen thường hay một lòng chuyên nhớ Phật, người ấy hoặc ở núi rừng hoặc ở tự lạc, hoặc ngày hoặc đêm, hoặc ngồi hoặc nằm, chư Phật Thế Tôn thường thấy người ấy như ở trước mắt, thường cùng người này ở chung và thọ thí.

5.8 Thập phương Tùy Nguyện Vãng Sanh Kinh:

Vô lượng cõi Phật, sao lại chỉ chuyên cầu sanh Cực Lạc thế giới? - Một là vì nhơn thù thắng do thập niệm làm nhơn. Hai là vì duyên thù thắng, do bốn mươi tám điều nguyện phổ độ chúng sanh.

Nếu có người đã lâm chung, hoặc chết đọa vào địa ngục. Quyển thuộc trong gia đình vì người mất mà niệm Phật, hoặc chuyển tụng cầu phước, người mất có thể ra khỏi địa ngục vãng sanh Tịnh độ. [Huống chi người ấy hiện tại tự có thể tu niệm làm sao không được vãng sanh].

5.9 Thập Vãng Sanh A DI ĐÀ PHẬT Quốc Kinh

Nếu có chúng sanh tin tưởng sâu xa kinh này, niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh thì đức Phật A Di Đà trong thế giới Cực Lạc kia bên sai Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tạng Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát, Đà La Ni Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Kim Tạng Bồ Tát, Kim Cang Bồ Tát, Sơn Hải Huệ Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát, Hoa Nghiêm Vương Bồ Tát, Chúng Bảo Vương Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát, Nhật Chiếu Vương Bồ Tát, Tam Muội Vương Bồ Tát, Tự Tại Vương Bồ Tát, Đại Tự Tại Vương Bồ Tát, Bạch Tạng Vương Bồ Tát, Đại Oai Đức Vương Bồ Tát, Vô Biên Thân Bồ Tát, hai mươi lăm Bồ Tát ấy ứng hộ hành giả, dù đi hay đứng, dù nằm hay ngồi, dù ngày hay đêm, trong hết thảy thời, hết thảy nơi, chẳng cho ác quỷ, ác thần được thừa dịp làm hại.

5.10 Kinh Phật Thuyết Quán Đảnh Tùy Nguyện Vãng Sanh Thập Phương Tịnh Độ Phổ Quảng Sở Vãng

Phổ Quảng Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Cõi nước Phật tịnh diệu trong mười phương có sai biệt hay chẳng? Vì lẽ nào đức Thế Tôn khen ngợi cõi Phật A Di Đà rằng: Những người nguyện vãng sanh thuận theo điều nguyện trong tâm họ, chỉ trong một niệm liền tới ngay đó?

Phật dạy:

- Thế giới Sa Bà con người nhiều tham trước. Người tin theo thì ít, kẻ tu tập tà vạy thì nhiều; chẳng tin chánh pháp, chẳng thể chuyên nhất, tâm loạn, thiếu chí hướng. [Các cõi Phật] thật sự không sai biệt, nhưng để cho các chúng sanh có nơi chuyên tâm, nên ta khen ngợi cõi nước kia mà thôi! Những kẻ vãng sanh ắt tùy theo ý nguyện mỗi người, không ai chẳng đắc quả!

5.11 Đại Tập Kinh Phẩm Hiền Hộ: Đức Phật Thích Ca nói với Pháp Hội:

"Người cầu vô thượng Bồ đề nên tu niệm Phật thiên tam muội..." Rồi Phật nói kệ:

*Nếu người xưng niệm Phật A DI ĐÀ,
Gọi đó là Vô thượng thâm diệu thiên.
Lúc chỉ tâm tướng tượng được thấy Phật,
Chính là đặc pháp bất sanh bất diệt*

5.12 Thiền Tông Bí Mật kinh

Lúc bấy giờ, Tịnh Pháp Bồ Tát lại bạch cùng đức Phật:

- Khi trước đức Như Lai thuyết pháp dạy các chúng sanh chỉ cần tịnh tâm mình, nếu ai tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Lại nói: **"Hết thấy chúng sanh niệm danh hiệu A Di Đà Phật, quyết định sanh về Tịnh Độ"**. Nếu như tâm tịnh cõi Phật sẽ tịnh, thì tịnh tâm bèn ngay lập tức thành Phật, cần gì phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Nếu để tịnh cõi nước cần phải niệm Phật thì sao Như Lai lại bảo: "Hết thấy tâm tịnh thì cõi Phật tịnh?" Xin giảng về hai pháp môn này để người học Thiền Na và chúng sanh niệm Phật không còn khởi lên nghi hoặc, gièm báng lẫn nhau, trở ngại nẻo tu hành.

Phật dạy:

- Nay thiện nam tử! Khi xưa, lúc Như Lai thuyết pháp từng đã nói hai thứ phương tiện như thế, nhưng chúng sanh chẳng hiểu ý nghĩa niệm Phật do Như Lai đã nói, cũng chẳng thông đạt ý chỉ "tâm tịnh, cõi Phật sẽ tịnh" của Như Lai đã giảng, chỉ chấp trước văn tự, cho rằng niệm Phật chỉ là khẩu niệm; chẳng biết niệm bằng tâm niệm. Niệm niệm chẳng tạp, niệm niệm chẳng đoạn, niệm niệm là Phật. Phật ở trong tâm ông, tâm ông làm Phật, từ ngay nơi sắc thân của chính mình, thành tựu huệ thân. Tu Tịnh Độ cũng phải nên như thế.

Nay chúng sanh điên đảo, miệng tuy niệm Phật, tâm chẳng khế hợp với Phật, ta cùng Phật sai khác thì Tịnh Độ càng xa. Còn như Duy Tâm Tịnh Độ vốn là để dạy các chúng sanh tu tập Thiền Định nhất tâm bất loạn. Buông bỏ hết thấy lợi dục trần lao, phiền não, vọng tưởng, một tác linh đài rỗng rang, thông suốt, thâm thâm, lặng lặng, tràm tịch, chẳng có vật gì. Đó gọi là "tịnh tâm". Do tâm thanh tịnh, nên đạo tràng của đức Phật chân thật sẵn có của ta chẳng nhiễm, chẳng uế. Như nay chúng sanh tu tập Thiền Định, vọng tưởng Nhân, Ngã rồi bời trong tâm, hợm mình, khinh người, thích a dua, hòa theo điều lợi, cậy mình thế cả, giàu to, thích kết giao người quyền quý. Cái niệm ban đầu của việc tọa thiền chẳng biết, chẳng hay, sa vào lưới tục, dù cho có những khổ hạnh từ trước cũng đều trở thành căn nguyên phú

quý. Tâm đã chẳng tịnh, làm sao tịnh cõi Phật được? Vì thế, trước kia, Như Lai nói trang nghiêm cõi Phật tức là chẳng phải là trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Nếu kẻ nào tu tập Thiền Định mà thật sự có thể nhập Phật tri kiến, duy tâm Tịnh Độ thì Phật biết là người ấy quyết định thành Phật. Người niệm Phật kia duy tâm niệm Phật quyết định sanh về Tịnh Độ. Còn nếu cả hai điều ấy đều chẳng đạt được thì đường Bồ Đề xa vời, tự mất công đức, chớ báng Như Lai!

5.13 Đại Vân Kinh: Đức Bôn sư dạy:

Này thiện nam tử, về hướng Tây của thế giới Ta Bà này có một cõi gọi là An Lạc. Giáo chủ là Phật Vô Lượng Thọ, hiện nay thường vì chúng sanh mà tuyên giảng chánh pháp. Đức Phật ấy đang bảo một vị Bồ tát rằng: đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ta Bà thế giới đương nói kinh Đại Vân cho những chúng sanh bạc phước độn căn. Ông nên qua đó chí tâm nghe pháp. Điềm lành hiện ra đây chính là vì vị Bồ tát ấy sắp đến đây. Thiện nam tử này! Ông xem các vị Bồ tát ở cõi An Lạc thân cao năm vạn sáu ngàn do tuần.

5.14 Kinh Thiện Vương Hoàng Đế

Có người học đạo muốn vãng sanh về quốc độ Phật A Di Đà, nhớ niệm một ngày đêm hoặc hai ngày đêm, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy ngày đêm, khi mạng chung có tám vị Bồ tát đến tiếp dẫn người ấy về cõi Tây Phương của Phật A Di Đà." Có bài tụng rằng

Có một chúng sanh về An Lạc

Có đủ cả Ba mươi hai tướng

Trí huệ đầy đủ vào Diệu pháp

Diễn bày chánh pháp không chướng ngại

Tùy căn lợi độn nhẫn thành tựu

Ba nhẫn cho đến bất khả thuyết

Túc mạng, ngũ thông thường tự tại

Tiến đến thành Phật khỏi nẻo ác.

Những người ở cõi trước ác kia

Về đây thị hiện Đại Mâu Ni

Sanh cõi An lạc lợi ích lớn

Vì vậy một lòng nguyện vãng sanh.

5.15 Kinh Đại Thừa Đồng Tánh

Trong cõi Tịnh người thành Phật là Báo thân, cõi uế người thành Phật đều là hóa thân". Lại nói: "Các Đức Như Lai như: A Di Đà Như Lai, Liên Hoa Khai Phu Tinh Vương Như Lai, Long Chư Vương Như Lai, Bửu Đức Như Lai, Các Ngài ở trong cõi thanh tịnh thị hiện đắc đạo, tất cả các vị như thế đều là báo thân Phật. Vì sao các Đức Như Lai gọi là hóa thân? Như hiện tại Như Lai Dũng Bộ, Như Lai Ma Khủng Bố, tất cả các Đức Như Lai này ở trong đời trước hiện tướng thành Phật, sẽ thành Phật hoặc từ cung trời Đâu Xuất giáng trần trụ thời chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, các hóa sự như thế đều là hóa thân Phật. Còn Pháp thân của Như Lai là không sắc, không hình, không hiện, không trước, không thể thấy, không thể nói năng, không chỗ trụ, không sanh, không diệt gọi là chơn Pháp Thân."

5.16 Bửu Tích Kinh:

Đức Bồn sư nói với Phụ Vương (Bạch Tịnh Vương): "Tất cả chúng sanh đều là Phật. Phụ vương nên niệm Tây Phương thế giới A Di Đà Phật thường siêng tinh tấn sẽ được thành Phật". Phụ Vương hỏi: "Thế nào tất cả chúng sanh là Phật". Đức Bồn sư giảng: "Tất cả quyết vô sanh, không động lay, không thủ xả, không tướng mạo, không tự tánh. Nên an trụ tâm mình trong Phật pháp này chớ tin nơi khác". Bấy giờ Phụ vương với bảy vạn người dòng Thích nghe Phật giảng, tin hiểu vui mừng ngộ vô sanh nhĩn. Đức Phật mỉm cười, nói kệ rằng:

*Họ Thích có trí quyết định,
Thế nên ở nơi Phật pháp.
Quyết định tin, tâm an trụ,
Sau khi bỏ thân người đây.
Được sanh về nước An lạc (Cực lạc),
Gần gũi Phật A Di Đà.
Chúng vô úy thành Bồ đề.*

Phật Thích Ca bảo Di Lặc Bồ Tát phát tâm mười điều, được vãng sanh Cực Lạc:

- 1) Ở nơi chúng sanh có tâm đại bi, không bức nã.
- 2) Ở nơi chúng sanh có tâm đại từ, không tổn hại.
- 3) Có tâm thủ hộ Phật Pháp, không tiếc đến thân mạng.
- 4) Có tâm thẳng nhẫn, không chấp trước đối với tất cả pháp.
- 5) Có tâm ý nhạo thanh tịnh, không tham lợi dưỡng cung kính tôn trọng.
- 6) Có tâm luôn cầu Phật trí, không bao giờ quên.
- 7) Có tâm tôn kính chúng sanh, không bao giờ khinh rẻ.
- 8) Có tâm quyết định nơi Bồ đề phần, không mê theo thế luận
- 9) Vun trồng thiện căn với tâm thanh tịnh, không tạp nhiễm.
- 10) Khởi tâm niệm Phật, xa lìa các tướng.

Trên đây là Bồ Tát phát tâm mười điều. Do tâm này sẽ được vãng sanh. Nếu trong mười tâm ấy, bất luận thành tựu một tâm nào, mà ưa thích vãng sanh Cực Lạc Thế Giới của Phật A Di Đà, thời quyết định được sanh.

5.17 Chư Kinh Phật Thuyết Bảo Văn

Đức Phật nói rõ mười hạnh được sanh Tịnh độ, người thực hành đầy đủ thường không rời Phật. Lúc ấy có Bồ Tát Trừ Cái Chướng bạch Phật rằng: Nếu có người không thực hành đủ 10 pháp có được sanh chăng? Phật đáp: Được sanh. Chỉ cần trong 10 hạnh làm một hạnh được đầy đủ không thiếu sót, thì 9 hạnh kia đều gọi thanh tịnh, đừng có khởi lòng nghi.

5.18 Kinh Nhất Thiết Trang Nghiêm Vương

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa đức Thế Tôn! Con không thấy có người được nghe kinh này mà đọa ác thú. Bạch Thế Tôn! Kinh này có đại oai đức, khó thể nghĩ lường. Bạch Thế Tôn! Nếu có người tạm nghe kinh này mà lễ bái

khen ngợi, cung kính cúng dường thì thu hoạch được phước vô lượng hưởng gì biên chép, lưu hành, thọ trì, đọc tụng, các thứ hương hoa vì đó cúng dường, còn đối thuyết pháp sư, nên đem những thứ y thực cúng dường. Người như thế đó được tất cả chư Phật cùng chung hộ niệm vì họ thọ ký sẽ được sanh sang thế giới An Lạc. Pháp sư như thế cùng Phật không khác. Phật dạy: Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ta cũng cúng dường Pháp sư như thế và sẽ thọ ký, được sanh An Lạc thế giới mau chóng Bồ đề.

5.19 Kinh Đại Thọ

Khẩn Na La Vương nói: "Bồ Tát thực hành bốn pháp, thường được chẳng rời Phật. Vì sao gọi là 4 Pháp? a- Tự tu pháp lành và khuyên chúng sanh đều hết lòng nguyện vãng sanh để thấy Như Lai. b- Tự khuyên mình và khuyên người ưa nghe chánh pháp. c- Tự khuyên mình và khuyên người phát tâm Bồ đề. d- Chuyên chí thực hành niệm Phật tam muội. Thực hành 4 pháp này, tất cả các chỗ thường ở trước Phật, không rời chư Phật

5.20 Xưng Dương Chư Phật Công Đức Kinh:

Nếu ai được nghe danh của Vô Lượng Thọ Như Lai (A DI ĐÀ PHẬT) nhất tâm tin ưa. Lúc người này mạng chung, Đức A DI ĐÀ PHẬT và chư Thánh hiện ra trước mắt, ma chướng không làm hoại loạn được tâm chánh giác của người này... Nếu ai thọ trì tụng niệm kinh này, sẽ được phước vô lượng, khỏi hẳn tam đồ, sau khi mạng chung vãng sanh cõi của đức Phật ấy.

Nếu ai vào lúc tối hậu, nghe nói đến danh hiệu của A Di Đà Như Lai, khen ngợi rồi tin tưởng chẳng hồ nghi, dùng tâm tương kính, dốc lòng niệm Ngài như nghĩ đến cha mẹ, tất cả những người ấy sẽ được thỏa mãn các nguyện nơi cõi đức Phật ấy. Còn kẻ nào chẳng tin tưởng, khen ngợi, xưng dương công đức của danh hiệu Phật A Di Đà lại còn hủy báng thì trong năm kiếp phải đọa địa ngục, chịu đủ các nỗi khổ.

5.21 Cổ Âm Thịnh Vương Kinh:

Đức Phật Thích Ca giảng tại Chiêm Ba Đại Thành. Trong ấy nói nếu hàng tại gia hay xuất gia thọ trì danh hiệu của Phật A DI ĐÀ đến khi mạng chung, Phật A DI ĐÀ và thánh chúng tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới v.v...

5.22 Văn Thù Phát Nguyện Kinh:

Tôi nguyện khi lâm chung
Trừ tất cả chướng ngại
Thấy Phật A Di Đà
Sinh về cõi Cực Lạc
Khi đã về nơi ấy,
Thành tựu các đại nguyện
A Di Đà Như Lai
Thọ ký cho thành Phật

5.23 Hiền Kiếp Kinh:

Thời Phật Vân Lô Hửu có hoàng tử tên là Tịnh Phước phát tâm cúng dường và hộ trì chánh pháp nơi đức Phật kia, nay chính là Phật A DI ĐÀ

5.24 Như Uyển Tam Ma Địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh:

Thời kỳ Phật Du Ký Kim Quang có quốc Vương tên là Thắng Oai cúng dường cung kính Phật Pháp Tăng, hộ trì chánh pháp, nay chính là Phật A DI ĐÀ.

5.25 Nhứt Hương Xuất Sanh Bồ Tát Kinh:

Có vị thái tử bỏ thành xuất gia, đoạn lìa ái dục, thường ở nơi vắng tu tập các hạnh, chứng được quả bất thối, giáo hóa rất nhiều người phát tâm Bồ đề, nay chính là Phật A DI ĐÀ

5.26 Kinh Hải Long Vương

Lúc ấy Hải Long Vương bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Đệ tử cầu sanh về Tịnh độ của Phật A Di Đà phải tu hạnh gì để được sanh về cõi ấy? Phật bảo: "Này Long Vương! Nếu muốn sanh về nước kia phải thực hành 8 pháp. Thế nào là 8 pháp: a- Thường niệm Chư Phật. b- Cúng dường Như Lai. c- Khen ngợi Thế Tôn. d- Tạo hình tượng Phật, tu các công đức. e- Hồi nguyện vãng sanh. f- Tâm không khiếp nhược. g- Một lòng tinh tấn. h- Cầu Chánh Huệ của Phật. Phật bảo: Này Long Vương! Tất cả chúng sanh có đủ 8 pháp này, thường không rời Phật.

5.27 Tịnh Danh Kinh:

Bồ tát thành tựu tám pháp hạnh không kém thiếu, liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc.

5.28 Kinh Lão Mẫu:

Lúc Phật còn tại thế có bà lão đến hỏi Phật: Sanh lão bệnh tử từ đâu đến, và chúng sẽ đi về đâu? Cho đến căn, trần, thức, tứ đại từ đâu đến và rồi sẽ đi về đâu? Phật đáp: Chúng không từ đâu đến và cũng không đi về đâu. Ví như hai khúc gỗ cọ vào nhau phát ra lửa, lửa tự đốt cháy gỗ, gỗ cháy hết thì lửa tắt. Các pháp cũng vậy, như duyên đầy đủ hợp thành, như duyên hết liền tan, không từ đâu đến và cũng không đi về đâu.

Bà lão nghe xong liền chứng được pháp nhãn thanh tịnh. Phật nói với chúng hội: thừa quá khứ sau khi ta phát Bồ đề tâm, có một đời ta đã từng là con trai đời trước của bà lão ấy. Về sau, khi bỏ báo thân bà ấy sanh về Thế Giới Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ, qua 60 ức kiếp sẽ thành Phật tại quốc độ tên là Hóa tác hiệu là Phò Ba Kiện Như Lai.

5.29 Kinh Na Tiên:

Vua hỏi Na Tiên rằng: với người cả đời tạo ác, khi lâm chung mới niệm Phật, liền được sanh về nước Phật, việc này khó tin? Na Tiên đáp: Như người lấy một tảng đá lớn để trên chiếc thuyền bơi qua sông, nhờ thuyền đá không chìm. Người tuy trước ác, nhưng nhờ ăn năn hối cải niệm Phật, nghiệp ác tiêu liền được vãng sanh.

5.30 Đại Tập Kinh

Mạt pháp các kinh điển dần dần bị hủy diệt, rốt chỉ còn lại lại sáu chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, chúng sanh nương đây mà tu.

5.31 Bi Hoa Kinh:

Lúc Phật Bảo Tạng ra đời có vua tên Vô Trách Niệm ở trước Phật đã phát nguyện: Khi con thành Phật, quốc độ con mỗi mỗi đều thanh tịnh trang nghiêm, được Phật Bảo Tạng thọ ký, và sau đó đã thành Phật hiệu A DI ĐÀ, quốc độ tên là Cực Lạc.

5.32 Kinh Phương Đẳng Tổng Trì:

Thời kỳ Phật Vô Cấu Diệm Xưng Khởi Vương có Tịnh Mạng tỷ kheo Tinh thông giáo lý biện tài vô ngại, vì chúng sanh mà thuyết pháp, độ rất nhiều người phát tâm Bồ đề, tỷ kheo ấy nay là Phật A DI ĐÀ.

5.33 Bảo Tích Kinh:

Phật dạy: Người muốn thấy Phật A DI ĐÀ, phải phát tâm Vô thượng Bồ đề, chuyên tâm tưởng niệm cõi kia, chứa nhóm công đức, thì sẽ được vãng sanh.

5.34 Bát nhã Kinh:

Lúc ấy có Bồ Tát Bát Đà Hòa đang ở quốc độ mình, nghe nói Phật A Di Đà, thường nhớ niệm, do sự nhớ niệm đó mà thấy được Phật A Di Đà. Khi đã thấy Phật rồi, Bồ Tát liền thưa với Phật A Di Đà rằng: Xin Đức Thế Tôn chỉ cho con nên tu theo pháp nào để được sanh về nước kia? Lúc ấy, đức Phật A Di Đà dạy: Nay Bồ Tát! Nếu muốn sanh về nước ta, thường xưng niệm danh hiệu của ta, liên tục không dứt, liền được sanh về quốc độ của

ta, hoặc thường niệm 32 tướng thân Phật được đầy đủ, ánh sáng rực rỡ, đoan chánh không thể so sánh cũng được vắng sanh.

5.35 **Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận:**

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: ...Tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm thế gian, ở trong trần lao mà vẫn chuyển pháp luân, **giáo hóa Ta bà đổi thành Cực Lạc**, biến địa ngục thành thiên đường. ...

5.36 **Kinh Nhân Quả Ba Đời:**

Người Nào tin sâu Kinh Nhân Quả

Đồng sanh Tây Phương Cõi Cực Lạc

5.37 **Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết**

Nhà này Phật Thích Ca Mâu Ni, **Phật A Di Đà**, Phật A Súc, Phật Bửu Đức, Phật Bửu Diệm, Phật Bửu Nguyệt, Phật Bửu Nghiêm, Phật Nan Thắng, Phật Sư Tử Hướng, Phật Nhất Thiết Lợi Thành, vô lượng Chư Phật trong mười phương, khi Thượng Nhân đây **NIỆM** liền hiện đến rộng nói **TẶNG PHÁP BÍ YẾU** của Chư Phật, khi nói xong, các Ngài đều trở về, đó là pháp ‘**chưa từng có, khóặng**’ thứ bảy – Nhà này tất cả cung điện tốt đẹp của Chư Thiên và các cõi **Tịnh Độ của Chư Phật** đều hiện ở trong đây, đó là pháp ‘**chưa từng có, khóặng**’ thứ tám.

Tuy Quán Quốc độ Chư Phật cùng chúng sanh vốn không mà **thường tu Tịnh Độ**, giáo hóa chúng sanh. Tuy hành vô tác mà hiện thọ thân, đó là hạnh Bồ Tát, tuy hành vô khởi mà khởi nhất thiết hạnh, bồ tát này thực hành đúng những điều chúng chơn thật.

5.38 **Phật Thuyết Bát Tư Nghị Công Đức Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh:**

Tây phương Cực lạc thế giới A-Di-Đà Như Lai, Tây phương tư di tượng thế giới hoa nghiêm thần thông Như Lai, Tây phương trang nghiêm thế giới kiến nhược/nhĩ đẳng chi minh vương Như Lai, Tây phương Vô ưu thế giới ly ưu Như Lai...

5.39 **Kinh Quán Thế Âm Bồ-tát Thọ Ký:**

Phật bảo ngài Hoa Đức Tạng: Từ đây về hướng tây, vượt qua mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là An Lạc. Trong cõi nước ấy có Đức Phật hiệu là A DI ĐÀ, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri và Ngài hiện đang thuyết Pháp ở đó. Đức Phật ấy có hai vị Bồ-Tát làm thị giả. Vị thứ nhất tên là Quán Thế Âm. Vị thứ hai là Đại Thế Chí.

5.40 Kinh Bản Duyên Vãng Sanh Tịnh Thổ của Bồ Tát Quán Thế Âm

Nên biết vào cõi Sa Bà, ở trong năm uế trước, giáo hóa chúng sinh ngu si trong sáu nẻo. Nay sinh về Tịnh Thổ thì Di Đà dẫn dắt chẳng buông. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí thủ hộ khiến cho chẳng thối lui quay trở lại... đều y theo Nhân Duyên Thệ Nguyện xưa kia vậy.

Nếu người tạo nhiều tội

Đáng đọa trong Địa Ngục

Mới nghe tên DI ĐÀ

Lửa mạnh hóa mát mẻ

Nếu niệm DI ĐÀ PHẬT

Liên diệt vô lượng tội

Nay, nhận vui khôn sánh

Sau, sinh về Tịnh Thổ.

5.41 Kinh Phật Đảnh Tôn Thắng Đà-Ra-Ni

Nếu Chúng sanh mỗi ngày tụng chú này 21 biến, ưng tiêu được sự cúng dường rộng lớn của tất cả thế gian, khi xả báo thân sanh về thế giới Cực Lạc.

Nếu người nào mỗi ngày ba thời, mỗi thời tụng chú này 21 biến, cung kính cúng dường, chí tâm thọ trì, vì kẻ khác mà giải nói, người ấy sẽ được an vui sống lâu, không bệnh, phát sanh trí huệ, được túc mạng thông, khi lâm chung như ve thoát xác. liền được sanh về thế giới Cực Lạc...

5.42 Kinh Vô Tự Bảo Phiệt

Này thiện nam tử! Lại có một pháp là chỗ giác ngộ của Phật. Có thể nói các pháp không lui không tới, không nhon không duyên, không sanh không diệt, không nghĩ không chẳng nghĩ, không tăng không giảm. Phật bảo La Hầu La rằng: Ông nay nên phải thọ trì những lời ta vừa nói nghĩa chánh pháp chẳng? Lúc ấy ở mười phương có chín ức Bồ Tát liền bạch Phật rằng: Chúng con đều có thể trì pháp môn ấy, sẽ vì chúng sanh lưu thông chẳng dứt. Đức Thế Tôn dạy: Những thiện nam tử này là những người gánh vác đạo Bồ Đề, người ấy liền được vô ngại biện tài, được đến thế giới thanh tịnh của chư Phật. Khi mạng chung liền được thấy Phật A Di Đà và các Thánh chúng ở trước mặt người ấy, được vãng sanh về thế giới Cực Lạc

5.43 Kinh Vô Cấu Xưng:

Phật Thích Ca Mâu Ni, **Vô Lượng Thọ Phật**, Nan Thắng Phật, Bất Động Phật, Bảo Thắng Phật, Bảo Nghiêm Phật, Bảo Âm Thanh Phật, Sư Tử Hống Phật, Nhứt Thiết Nghĩa Thành Phật, cùng vô số Chư Phật ở mười phương do sự phát tâm cầu thỉnh của Vị Đại Cư Sĩ nhà này, đến hợp lúc để thuyết pháp mầu vi diệu của Chư Phật rồi lại đi, đó là pháp “**chư từng có, khó đạt**” thứ bảy

5.44 Kinh Đại Tập Nguyệt Tạng:

Trong thời mạt pháp, ức ức chúng sanh khởi hạnh tu đạo, chưa có một người chứng được. Bởi vì đời dữ năm trước, hạ tạp khó thành, chỉ có pháp môn Tịnh Độ là con đường vào thẳng. Nên biết tự lực khó tròn, tha lực dễ tới.

5.45 Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội

Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai) đều học pháp niệm Phật, mau chóng chứng đắc đạo giác ngộ giải thoát”. Thế nên biết, chư Phật trong ba đời đều do niệm Phật được thành Phật.

Niệm tướng hảo Phật và đức hạnh Phật có thể làm cho các căn chẳng loạn động, lòng không mê hoặc, cùng với pháp hợp, được nghe là được trí huệ như bể cả, người trí ở trong tam muội này, nhiếp tâm chuyên niệm có thể thấy được ngàn ức các đức Như Lai, cũng gặp được vô lượng hằng hà sa chư Phật

5.46 Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Khi đó Thế-Tôn, bảo đại chúng rằng : Các người phải nên, chỉnh đốn y phục, chỉnh-tâm, chỉnh-thân, chỉnh-ý, chỉnh-niệm, và chỉnh-quán sát, muốn được nghe Pháp, phải nên nhất-tâm, kính-lễ đức Phật Tu-Di-Đăng-Vương, kính-lễ đức Phật Bảo-Vương, kính-lễ đức Phật Bảo-Thắng, kính-lễ đức Phật A-Di-Đà, kính-lễ đức Phật Tỳ-Bà-Thi, kính-lễ đức Phật Đa-Bảo, kính-lễ đức Phật Thích-Ca-Mâu-Ni, kính-lễ Nhiếp-Tri-Nhất-Thiết-Pháp, kính-lễ Quá-Sung-Lượng, kính-lễ Vô-Thí-Loại, kính-lễ Vô-Biên-Pháp, kính-lễ Nan-Tur-Nghi, kính-lễ Trụ-Lực, Lực-Trung-Lực, kính-lễ Thập-Lực Vô-Sở-Úy, kính-lễ Tam-giới tôn, kính-lễ nhất thiết đại đạo-sư, kính-lễ năng đoạn chúng kết phọc, kính-lễ dĩ đao u bi ngạn, kính-lễ dĩ-độ chư thế-gian, kính-lễ vĩnh ly sinh tử đạo, kính-lễ tam-muội đắc giải-thoát, kính-lễ như không vô sở y, kính-lễ chúng trung đại pháp vương, kính-lễ phá hoại tứ ma chúng, kính-lễ nhất tử đại từ phụ. Cúi xin đời đời gặp chư Phật, minh kiến Phật-tính, đến đại Niết-bàn, là vì sao ? Vì hết thấy loài hữu hình đều có Phật-tính. Đại chúng chấp tay mười ngón, dốc lòng nghe kỹ nhất-tâm cúng-dàng.

5.47 Kinh Đại Phẩm:

Hoặc người tâm toán loạn niệm Phật cũng được phước hết khổ, hưởng là người được ý niệm Phật, cao đến nhất tâm bất loạn, thấp cũng mười niệm thành công.

5.48 A Di Đà Phật Kệ Kinh: Trong đây toàn văn kệ, Đức Bồn Sư thuật và khen Đức A Di Đà.

5.49 Kinh Thí Dụ

Có một trưởng giả, không tin tội phước, lúc 50 tuổi, một đêm nằm mộng thấy có một con quỷ cầm tử phù đến muốn bắt đi, và hẹn 10 ngày sau đến bắt. Ông trưởng giả rất lo sợ đến nhờ thầy xem tướng giải mộng. Thầy tướng số cho biết đó là triệu chứng sát quỷ đến muốn làm hại, không gần 10 ngày sau, dương số ông đã tận. Ông trưởng giả rất lo sợ đến gặp Phật, Phật bảo: Nếu ông muốn hiện trạng ấy không còn, sống lâu thêm tuổi, từ đây về sau ông phải niệm Phật trì giới cúng dường Tam Bảo, có thể thoát khỏi ngày chết này. Ông trưởng giả y theo lời Phật dạy, chuyên tâm tin hướng niệm Phật. Sát quỷ đúng 10 ngày sau đến cửa, nghe tiếng niệm Phật và cách tu công

đức của ông, nên bỏ đi không thể làm hại. Ông Trưởng giả nhờ công đức tu tập niệm Phật ấy mà sống lâu đến trăm tuổi, sau khi chết được vãng sanh về cõi trời

5.50 Như Duy Vô Tam Muội Kinh

Có hai anh em, người anh thì tin nhân quả tu hành, người em thì lòng không tin, nhưng có tài coi tướng số, khi anh ta nhìn mặt trong gương thấy tướng chết đã hiện, chỉ trong thời gian không qua khỏi bảy ngày. Lúc ấy may gặp một người trí bảo đến hỏi Phật. Phật đáp dương số đã tận bảy ngày sau ông sẽ chết. Nếu có thể một lòng niệm Phật giữ giới, có thể tăng thọ thoát khỏi mạng chết sớm. Người ấy nghe rồi y lời hệ niệm niệm Phật. Đến ngày thứ sáu có 2 con quỷ đến định dẫn đi, nhưng tiếng niệm Phật làm cản đường chúng, chúng trở về thưa với Diêm Vương, Diêm Vương đem bùa ra, trong bùa đã ghi chú, người này do trì giới niệm Phật được công đức sống lâu, sau khi mất sanh về cung trời Diêm Thiên thứ Ba

5.51 Kinh Hoa Thủ

Phật bảo Bồ Tát Kiên Ý rằng: "Tam Muội có hai thứ là Nhất Tướng Tam Muội và Chúng Tướng Tam Muội.

Thế nào là Nhất Tướng Tam Muội? Có một Bồ Tát ở thế giới kia, có đức Phật hiện tại thuyết pháp, Bồ tát ấy giữ lấy tướng hảo của Phật tướng như ở trước mắt, hoặc lúc đức Phật ngồi ở đạo tràng, hoặc lúc đức Phật chuyển luân, đại chúng vì nhiều. Giữ tướng như thế, thu nhiếp các căn, tâm không chạy loạn, chuyên niệm một vị Phật, không bỏ nhân duyên đó. Các Bồ tát ở trong tướng Như Lai và tướng thế giới hiểu rõ vô tướng, thường quán như thế, thực hành như thế, không rời duyên này, lúc ấy tượng Phật liền hiện ra trước mắt mà vì đó nói pháp. Bồ tát lúc bấy giờ sanh ra lòng cung kính rất sâu xa, nghe nhận pháp này hoặc sâu hoặc cạn lần thêm tôn trọng. Bồ tát ở trong Tam muội này, nghe nói các pháp đều có thể tướng hoại, nghe rồi gìn giữ, từ tam muội dậy, có thể vì bốn chúng diễn nói pháp này. Phật bảo: Này Kiên Ý! Đó gọi là Bồ tát vào Nhất Tướng Tam Muội.

5.52 Kinh Đại-Thừa Bản-Sinh Tâm-Địa-Quán, Phẩm 12: Thành Phật

Thế-Tôn bảo Đại-bồ-tát Văn-thù-sư-ly rằng: “Người tu-hành Du-già [3] quán vành trăng rồi, nên quán ba pháp đại-bí-mật. Những gì là ba? - Một là, tâm-bí-mật. Hai là, ngũ-bí-mật. Ba là, thân-bí-mật. Thế nào gọi là tâm-bí-mật-pháp? - Người tu-hành Du-già, quán trong mặt trăng tròn đầy sinh ra cái chày **Ngũ cổ kim-cương** sắc vàng, ánh sáng rực-rỡ như vàng chảy, phóng ra vô-số ánh-sáng trắng lớn; lấy sự ấy mà quán-sát gọi là “tâm-bí-mật”.

[**Ngũ cổ kim-cương**: Còn gọi là “Ngũ trí kim-cương-chữ” nghĩa là cái chày kim-cương có đầy-đủ diệu-lực của 5 trí, thành 5 đức Phật: 1/ Pháp-giới thể-tính-trí thành Đại-Nhật Như-Lai. 2/ Đại-viên-kính-trí thành A-xúc Như-Lai. 3/ Bình-đẳng-tính-trí thành Bảo-sinh Như-Lai. 4/ **Diệu-quán-sát-trí thành Vô Lượng Thọ Như-Lai**. 5/ Thành-sở-tác-trí thành Bất-không thành-tựu Như-Lai. Chữ “cổ” đây có nghĩa là chi, là loại. “Ngũ cổ kim-cương”, tức là 5 loại (hay 5 trí) kim-cương ở trên.]

5.53 Kinh Vạn Phật

Phật đáp các Tỳ-Kheo: “Kiếp Hiền thế giới Ta Bà này của chúng ta, cõi nước Phật Thích Ca Mâu Ni một kiếp, ở thế giới An Lạc là một ngày một đêm. Nếu thế giới An Lạc đất nước Phật A Di Đà một kiếp, nơi thế giới Ca Sa Tràng, đất nước Phật Toái Kim Cang là một ngày một đêm...

5.54 Kinh Mục Liên Sở Vấn

Phật bảo Mục Liên: "Nhu muôn dòng sông chảy về bể, có cây, cỏ nổi trên mặt, trước chẳng ngó sau, sau chẳng ngó trước, đều về bể cả. Những người thế gian cũng vậy, tuy có người giàu sang, kẻ bần cùng, tất cả không ai khỏi sanh, già, bệnh, chết. Chỉ vì họ không tin kinh Phật, đời sau làm người, không chỗ y cứ, không được sanh vào quốc độ chư Phật. Nên ta nói vô lượng cõi Phật dễ đến, dễ làm, mà người không chịu tu hành vãng sanh, lại phụng thờ 95 thứ tà đạo, Ta nói người ấy là người không mắt, gọi là người không tai.

5.55 Kinh Pháp Cỗ

Nếu người khi lâm chung, không thể niệm Phật, chỉ biết hướng kia có Phật ý muốn vãng sanh, cũng được vãng sanh.

5.56 Kinh Đại Pháp Cổ

Nếu thiện nam tử và thiện nữ nhơn nào thường hay buộc ý xưng niệm danh hiệu Chư Phật, thì mười phương chư Phật và tất cả Hiền Thánh thường thấy người này như luôn hiện trước mặt, nên biết người này tùy theo ý nguyện mà được vãng sanh Tịnh độ trong 10 phương.

5.57 Kinh Quán Hư Không Tạng Bồ Tát

Ông và người giỏi tri Tỳ ni đời vị lai cần phải giáo hóa những chúng sinh phạm tội này và an ủi ý của họ! Lời hoằng thệ đại từ của Thế Tôn không lường, chẳng bỏ tất cả. Ở Kinh Công Đức thậm thâm nói về pháp sửa trị tội gọi là quyết định Tỳ ni, có ba mươi lăm đức Phật cứu thế đại bi mà ông phải kính lễ (Thích Ca Mâu Ni Phật - Kim Cương Bất Hoại Thân Phật - Bảo Quang Phật - Long Tôn Vương Phật - Tinh Tấn Quân Phật - Tinh Tấn Hỷ Phật - Bảo Lực Phật - Bảo Nguyệt Quang Minh Phật - Hiện Vô Ngu Phật - Bảo Nguyệt Phật - Vô Cấu Phật - Ly Cấu Phật - Dũng Thí Phật - Thanh Tịnh Phật - Thanh Tịnh Thí Phật - Bà Lưu Na Phật - Thủy Thiên Phật - Kiên Đức Phật - Chiên Đàn Đức Phật - **Vô Lượng Quang Phật** - Quang Đức Phật - Vô Lượng Khí Quang Phật - Na La Diên Phật - Công Đức Hoa Phật - Liên Hoa Du Hí Thần Thông Phật - Tài Công Đức Phật - Niệm Công Đức Phật - Thiện Danh Xưng Phật - Hồng Viêm Tràng Vương Phật - Thiện Du Bộ Công Đức Phật - Đấu Chiến Thắng Phật - Thiện Du Bộ Phật - Châu Trân Trang Nghiêm Công Đức Phật - Bảo Liên Hoa Du Bộ Công Đức Phật - Liên Hoa Quang Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.). Khi ông kính lễ phải mặc áo tầm quý, như mất phát sinh nhọt sinh ra hồ thẹn sâu sắc, như người bệnh ghê theo lời dạy của lương y, ông cũng như vậy, nên sinh ra tầm quý. Đã sinh ra tầm quý rồi, từ một ngày cho đến bảy ngày lễ mười phương Phật, xưng danh hiệu của ba mươi lăm vị Phật và đặc biệt xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng đại bi.

5.58 Kinh Địa Tạng Bồ Tát Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo.

Nếu muốn vãng sanh về cõi Tịnh Độ, tùy theo vị giáo chủ ở cõi đó, mà chuyên tâm nhất ý, một lòng không loạn, niệm danh hiệu của ngài. Hành giả quán sát như trên, ắt sẽ vãng sanh về cõi đó.

5.59 Kinh Kim Cương Đỉnh Du-Già Niệm Châu

Bấy giờ Tì-lô-giá-na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ:

- Hay thay, hay thay! Hôm nay ông hãy vì các bồ-tát tu hạnh chân ngôn mà thuyết các nghi thức, qui tắc thực hành; lại vì thương xót các chúng hữu tình đời vị lai mà nói về lợi ích thù thắng của công đức niệm châu[1]. Nhờ nghe được yếu chỉ nhiệm màu này mà tất cả mau chứng tất-địa[2].

Bồ-tát Kim Cương Tát-đỏa bạch Đức Phật:

- Xin vâng bạch Thế Tôn! Con nay sẽ giảng nói!

Bấy giờ bồ-tát Kim Cương Tát-đỏa liền nói kệ:

*Từng hạt biểu thị quả bồ-tát
Khoảng giữa ngăn cách là đoạn hoặc
Dây xâu các hạt chỉ Quán Âm
Hạt cái tiêu biểu Vô Lượng Thọ.
Không được lẩn qua, tội vượt pháp
Đều do lẩn hạt tích công đức.
Hạt bằng xà cừ phúc được một
Làm bằng mộc hoạn phúc gấp hai
Dùng sắt làm hạt phúc gấp ba
Nếu bằng đồng đỏ phúc gấp bốn
Thủy tinh, chân châu hay các báu
Niệm xâu chuỗi này phúc trăm lần
Gấp nghìn công đức trời Đế Thích.*

5.60 Kinh Thập Luận

Nên sanh cõi Tịnh Độ, chỗ ở của Đạo Sư

5.61 Kinh Kiết Tường và Tán Dương Công Đức Chư Phật (Quyển hạ)

Như người nào nghe hiệu Phật Vô Lượng Thọ Như Lai mà Nhất tâm tin kính, thọ trì đọc tụng; nên khởi niệm hoan hỷ truyền rộng hiệu Phật kia làm cho 10 vạn ức người tín tâm niệm danh hiệu Như Lai. Người đó được phước vô lượng, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, sau khi chết được sinh về cõi Phật. Người nào lúc sắp mạng chung mà nhất tâm tin tưởng niệm danh hiệu A Di Đà Phật không quên, kiền thành chur Tăng đến trợ niệm; chúng mà không thể làm hại đạo quả Bồ Đề được. Vì sao vậy? Vì Đức Phật Vô Lượng Thọ khởi lòng đại bi, thế nguyện cứu độ vô số chúng sanh; cũng nguyện gìn giữ ủng hộ tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới. **Nếu có chúng sanh nào được sanh về cõi An Lạc, hẳn kẻ ấy được đầy đủ tuệ giác của Phật.**

5.62 Kinh Bất Thần Vương Hộ Thần Chú (trong Quán Đỉnh Kinh, Quyển 4):

Người sắp lâm chung, có tám vị Bồ Tát như Bát-Đà-Hòa vv đến nghinh đón thần hồn của họ vãng sanh Tây Phương

5.63 Phật Thuyết A Di Đà Tam Đa Tam Phật Tát Lâu Phật Đà Quán Độ Nhân Đạo Kinh

A Di Đà Phật vi/vi/vi Bồ Tát thời , thường phụng hành thị nhị thập tứ nguyện trân bảo ái trọng, bảo trì cung thận, tinh Thiên từng chi ,dữ chúng siêu tuyệt, trác nhiên hữu dị , giai vô hữu năng cập giả, Phật ngôn.

5.64 Tam Tự Luật Nghi Kinh (Phẩm I, Đại Bảo Tích Kinh)

Nếu có người nghe danh hiệu Phật có lòng tin chắc là thật, thời mọi người nên đem hoa hương như Núi Tu Di, phan lọng trùm cả Đại Thiên để cúng dường, vì người này tin Phật vậy.

5.65 Bát nhất thiết nghiệp chương căn bản đắc sanh tịnh thổ Thần chú

Nhược hữu Thiện nam tử thiện nữ nhân, năng tụng thử chú giả A Di Đà Phật thường trụ kỳ đánh/đỉnh nhật dạ ủng hộ, vô lệnh oan gia nhi đắc kỳ tiện ,hiện thể thường đắc an ổn, lâm mạng chung thời nhâm vận vãng sanh.

A Di Đà Kinh bất tư nghị thần lực truyền (phụ tùy lục vị tường tác giả) tích Trường An Tăng Duệ Pháp sư 。 tuệ sùng 。 tăng hiển 。 tuệ thông 。 cận chí hậu châu 。 thật Thiền sư 。 cảnh Thiền sư 。 Tây hà loan Pháp sư đẳng số bách dư nhân 。 tịnh sanh Tây phương

5.66 Phật Thuyết Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ân Pháp Môn Kinh

A Phật ngôn 。 thắng hoa tạng 。 Tây phương quá/qua thử bách thiên câu-chi Phật sát 。 hữu thế giới danh Cực-Lạc 。 hữu Phật hiệu Vô Lượng Quang Như Lai Ứng-Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác 。 hiện trụ/trú thuyết Pháp 。 giáo hóa chúng sanh 。 bi Phật sát trung 。 hữu Bồ Tát danh Quán Tự Tại 。 phục hữu Bồ Tát danh Đại Thế Chí 。 bi nhị Bồ Tát đắc thị tam-ma-địa 。 ư thất dạ trung 。 vi/vi/vị dư Bồ-tát thuyết thị pháp môn

5.67 A Di Đà Phật thuyết chú

(nhất thiết ác nghiệp)sa (thượng)Bà ha (nhược/nhã năng như pháp thọ trì quyết định đắc sanh Di Đà Phật quốc

5.68 Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Khi đó ba ngàn người nghe từ âm của Phật, sửa sang y phục chấp tay làm lễ, chề áo vai bên hữu, gối bên hữu quỳ xuống đất nói rằng: “Lạy đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay quy mạng thập phương Phật, quy mạng thập phương Pháp, quy mạng thập phương Tăng, sau dập đầu quy mạng Đông phương A Sơ Phật, Quy mạng Nam phương Bảo Tướng, Khể thủ Tây phương A Di Đà Phật, Quy Mạng Bắc phương Diêu Thắng, khể thủ Thượng phương Hương Tích Như Lai...

5.69 Duyên Mạng Địa Tạng Kinh

Nếu đời vị lai; tất cả chúng sanh, cung kính cúng dường, Duyên Mạng Bồ Tát không sanh nghi hoặc đời hiện tại cầu gì cũng được đầy đủ sau sanh Tịnh Độ được nhần Vô Sanh.

5.70 Kinh Mật Pháp Nhất Tự Đà ra ni

Nếu muốn thành tựu pháp Cháp Kích, lấy sắt tốt làm một cái kích, thời gian một chu niên, cầm kích ấy tụng chú, lấy cát làm một cái tháp, để nơi ở trước bày biện đồ ăn thí cho chúng sanh. Rồi trước tháp đó lấy tay trái cầm cái kích ngồi kiết già tụng chú, liền phát ra các thứ ánh sáng, người trì chú liền bay lên hư không, được đại tự tại, Thiên chúng nghinh đón người trì pháp, dùng các thứ hoa tốt rưới trên thân người ấy và đi nhiều quanh, nếu các người khác thấy cùng bay lên hư không, người trì pháp này được làm bậc đại vương, thường được Đại Tự Tại Thiên và các chư Thiên, Tiên nơn, đều đến cung kính, sống lâu một đại kiếp, nếu có người nào hiện tướng ác tâm đến liền sa đọa, các trời, Long, Quỷ còn không dám ác niệm đối với người ấy, huống nữa kẻ phàm phu ư! Nếu bỏ thân này được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc.

Như vậy, pháp môn niệm Phật và Cực Lạc Quốc độ của A DI ĐÀ PHẬT được Thế Tôn thuyết giảng trong cả năm thời pháp 49 năm của Đức Thích Tôn. Điều này chứng tỏ rằng đây là pháp tu giải thoát vô cùng quý giá. Đoạn kinh dưới đây từ trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật (trang 17-18) như một lời xác quyết vì sao chúng ta chuyên niệm thánh hiệu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

“ Diệu-Nguyệt nên biết, đây thật là pháp vi diệu thù thắng đệ nhất, mà chư Phật dùng để cứu độ khắp hết thấy chúng sanh. Đây thật là môn tu thích đáng khế hợp mọi căn cơ mà chư Phật dùng để đưa hết thấy muôn loài xa rời nẻo khổ, chứng đắc Niết-bàn tại thế, thành Phật trong một đời.

Đây là môn tu Đại oai lực, Đại phước đức mà chư Phật giúp chúng sanh vượt thắng thân phàm phu, mà thâm nhập cảnh giới Chơn-thường. Đây là môn tu Đại bát-nhã, Đại thiên-định, mà chư Phật dùng làm thuyền bè đưa hết thấy chúng sanh qua thấu bờ bên kia, không còn sanh già bệnh chết, hoàn toàn hưởng dụng pháp lạc. Đây là môn tu Đại trang-nghiêm, đại thanh-tịnh, mà chư Phật dùng để đưa hết thấy chúng sanh vào giới luật, nhiếp chúng sanh vào oai nghi, an ổn khoái lạc. Đây là một môn tu Đại nhu-hòa, Đại nhẫn-nhục, mà chư Phật giúp hết thấy chúng sanh tự tại giữa khổ và vô thường mà thành tựu Tri Kiến Phật. Đây là môn tu Đại Bồ-đề, Đại siêu-việt, mà chư Phật dùng làm cứu cánh để giúp hết thấy chúng sanh thành Phật, như Phật ngay trong một kiếp. Đây là môn tu Đại từ-bi, Đại dũng-mãnh, mà chư Phật dùng để giúp chúng sanh có được cái Tâm bằng Tâm chư Phật, có được

cái nguyện bằng Nguyên chư Phật, mau chóng vượt qua địa vị phàm phu và tự chứng Pháp thân từng phần.

Lại nữa trong quá khứ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, nhân lại đến nay, **chư Phật cũng chỉ dùng một pháp Niệm Phật này để độ khắp chúng sanh. Trong hiện tại cũng có vô lượng vô biên hằng hà sa số chư Phật ở mười phương cũng đang thuyết giảng giáo nghĩa Niệm Phật này để rộng cứu vớt chúng sanh. Trong đời vị lai, tất cả chư Phật nếu muốn cứu vớt hết mọi chúng sanh, thì cũng phải do nơi pháp Niệm Phật này.**

Do đó mà Như-Lai bảo rằng “**NIỆM PHẬT LÀ VUA CỦA TẤT CẢ CÁC PHÁP.**” (Niệm Phật trong kinh Niệm Phật Ba-la-mật là niệm lục tự thánh hiệu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Rất nhiều kinh trong đại tạng kinh giới thiệu Tây phương Cực Lạc hoặc giảng về pháp môn niệm A DI ĐÀ PHẬT mà bút giả do kiến thức nông cạn không thể trích dẫn thêm. Vì thế để biết một câu kinh kệ nào nói về Cực Lạc và Niệm Phật xin đạo hữu gửi đến tuthapbatnguyen@gmail.com nhằm xiển dương pháp môn niệm thánh hiệu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, bảo vương tam muội mà tam thế chư Phật dùng để tế độ hết thảy chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Nguồn tham khảo chính:

- 1) **An Lạc Tập (Quyển 4)** - Thiền Sư Đạo Xước. Việt Dịch: Sa Môn Thích Hồng Nhơn. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh- Chư Tôn Bộ 4, Số 1958 trang 4.
- 2) **Thiền Tịnh Quyết Nghi** – Thích Phước Nhơn. Đài Loan: Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội ấn tống năm 2000
- 3) **Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận** – Kimura Taiken; Hán dịch: Thích Diễm Bồi; Việt dịch: Thích Quảng Độ
- 4) **Pháp Môn Niệm Phật Trong Phật Giáo Nguyên Thủy** – Thích Nguyên Hùng
- 5) **Truyền thuyết về Đạo sư Liên Hoa Hóa Sanh chuyển soạn bản điện tử bởi Nguyễn Mỹ Dung và nhóm Bồ Đề Tâm tại Hà Nội** -
- 6) Nhiều bài viết và kinh sách trên trang mạng điện tử
- 7) Các Tạp Chí Phật giáo.